**TÌNH CAÛNH LEÛ LOI CUÛA NGÖÔØI CHINH PHUÏ**

( Trích “*Chinh phuï ngaâm”)*

 Nguyeân taùc chöõ Haùn:*Ñaëng Traàn Coân*.

Baûn dieãn Noâm:*Ñoaøn Thò Ñieåm*

**I/ Tìm hieåu chung:**

**1/ Taùc giaû**

- Ñaëng Traàn Coân : (?-?) Queâ Haø Noäi

- Soáng vaøo khoaûng nöûa ñaàu theá kæ XVIII.

- Saùng taùc : *Chinh phuï ngaâm*, thô, phuù chöõ Haùn.

**2/ Dòch giaû:** Ñoaøn Thò Ñieåm

**3/ Tác phẩm “Chinh phuï ngaâm” :**

 Goàm 476 caâu, theå loaïi ngaâm khuùc,vieát theo theå tröôøng ñoaûn cuù.

a/ Hoaøn caûnh ra ñôøi :

 Ñaëng Traàn Coân caûm ñoäng tröôùc noãi khoå ñau maát maùt cuûa con ngöôøi, nhaát laø nhöõng ngöôøi vôï lính trong chieán tranh , ñaõ vieát *Chinh phuï ngaâm.*

b/ Noäi dung :

 Chinh phuï ngaâm noùi leân söï oaùn gheùt chieán tranh phong kieán phi nghóa , ñaëc bieät laø theå hieän taâm traïng khao khaùt tình yeâu, haïnh phuùc löùa ñoâi.

**4/ Đoaïn trích “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ”**

Vị trí: Từ câu 193 đến 216

Bố cục: 2phần

+ Đoạn 1(16 câu đầu): Nỗi cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ

+ Đoạn 2(8 câu cuối): Nỗi nhớ thương, khát khao hạnh phúc của người chinh phụ

**II/ Ñoïc – hieåu ñoaïn trích:**

**1/ 16 caâu ñaàu: Noãi coâ ñôn, lẻ loi cuûa ngöôøi chinh phu:**

- Hành động của người chinh phụ (2 câu đầu):

Hành động: dạo, ngồi, buông rèm cuốn rèm

+ Từng bước dạo hiên vắng

+ Buông rèm xuống cuốn rèm lên nhiều lần(“ rủ thác đòi phen”)

⭢ Hành động lặp đi lặp lại không mục đích, thể hiện tâm trạng rối bời, cô đơn.

* Các yếu tố ngoại ngoại cảnh (6 câu tiếp):

Ngoại cảnh: chim thước, đèn, tiếng gà, hòe

+ Một mình trong phòng riêng vắng lặng, traùch chim thöôùc chaúng chòu maùch tin, naøng höôùng veà ngoïn ñeøn ñeå tìm söï ñoàng caûm( nhân hóa) nhöng ñeøn coù bieát cuõng baèng khoâng⭢ naøng coâ ñôn khoâng ai chia seû.

+ Từ” bi thiết” cực tả nỗi cô đơn của người chinh phụ

+ Nhìn ngoïn ñeøn daàu ñaõ taøn luïi, naøng lieân töôûng ñeán tình caûnh cuûa mình: noãi coâ ñôn ñang laøm khoâ heùo taâm can.

+ Hình ảnh “ hoa đèn” cùng với chiếc bóng trên tường của người chinh phụ cho thấy thời gian đã khuya, không gian thêm vắng lặng, người chinh phụ vẫn thao thức, không ngủ được.

+ Nghệ thuật: Nhân hóa, đối lập, câu hỏi tu từ, điệp từ.

* Âm thanh, hình ảnh(4 câu tiếp):

+ Tieáng gaø gaùy báo hiệu năm canh, taêng theâm veû tónh mòch,

+ Hoøe phaát phô gôi caûm giaùc u saàu, buoàn baõ.

⭢ Giöõa không gian aáy, ngöôøi chinh phuï caøng thaáy mình nhoû beù, coâ ñoäc.

+ Một giờ chờ đợi chồng dài đằng đẵng như một năm.

+ Nỗi cô đơn, sầu muộn da diết khôn nguôi.

+ Nghệ thuật: So sánh, từ láy

- Gaéng tìm moïi caùch ñeå thoaùt khoûi noãi coâ ñôn nhöng caøng luùn saâu hôn vaøo söï cô đơn, nhớ nhung chồng chất.(4 câu cuối)

+ Göôïng ñoát höông tìm sự thanh thản nhưng tâm hồn lại thêm mê man

+ Göôïng soi göông nhưng nhìn vào gương lại đầm đìa nước mắt

+ Göôïng gaõy ñaøn nhưng ngại dây đứt, phiếm chùng, dự báo lứa đôi chia lìa.

+ Nghệ thuật: Điệp từ, liệt kê.

⭢ Tâm trạng cô đơn, sầu nhớ, khắc khoải.

**2/ Taùm caâu cuoái  : Noãi nhôù thöông người chồng ở phương xa:**

- Nhôø ngoïn gioù muøa xuaân ( gió đông) göûi noãi nhôù cuûa mình ñeán ngöôøi choàng ôû phöông xa ( non Yên) nhöng voâ voïng vì khoaûng caùch khoâng gian quaù lôùn (hình ảnh mang tính ước lệ)

- Điệp từ “nhớ”, “thăm thẳm”; từ láy “đăng đẳng”, “đau đáu”, “thiết tha” diễn tả sâu sắc nỗi nhớ

⭢ Taùm caâu cuoái lôøi thô chuyeån daàn sang ñoäc thoaïi noäi taâm, tröïc tieáp baøy toû noãi loøng chinh phuï: nỗi nhớ thương da diết, triền miên

🢡 Đoạn thơ thể hiện niềm khao khát hạnh phúc cháy bỏng của người chinh phụ và sự đồng cảm của tác giả - giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.

**III/ Toång keát** :

**1 /Nội dung**: Ghi nhớ SGK

**2/ Ngheä thuaät :**

-Theå thô song thaát luïc baùt.

-Mieâu taû taâm traïng nhaân vaät (cöû chæ,haønh ñoäng,ñieäp töø,laùy,hình aûnh aån duï...).

-Ngoân ngöõ thô giaøu hình aûnh gôïi taû,bieåu caûm vôùi nhieàu taàng nghóa.

--------------------------------------------------